

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU LỘC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73 /2021/HNGĐ - ST

Ngày 14/4/2021

V/v “ Ly hôn, tranh

chấp nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC -TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Đình Quế

Bà Đoàn Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Tòa án.

Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 164/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/3/2021, **giữa các đương sự:**

Nguyên đơn: Anh Lê Bá T - Sinh năm 1992.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Th - Sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Thôn Ph M, xã Tr L, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Bá T có mặt. Bị đơn chị Nguyễn Thị Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do. HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS, tiến hành xét xử vụ án với sự vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nguyên đơn - anh Lê Bá T trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và chị Nguyễn Thị Th kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, ngày 07/3/2019 được UBND xã Ch L cũ, (nay là xã Tr L) cấp đăng ký kết

hôn. Trước thời điểm đăng ký kết hôn, vợ chồng tôi chung sống hạnh phúc được gần một năm, bắt đầu từ năm 2017. Sau thời điểm vợ chồng kết hôn và sau khi sinh cháu Lê Bá X Ph, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Th thường xuyên chơi bời, bài bạc, không lo làm ăn nên dẫn đến bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng vẫn không có kết quả. Từ tháng 8/2020 đến nay, vợ chồng tôi sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn đoàn tụ được nên tôi đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Nguyễn Thị Th.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Lê Bá X Ph, sinh ngày 03/8/2018, hiện nay cháu Ph đang ở với tôi. Ly hôn, nguyện vọng của tôi đề nghị được nuôi con chung là cháu Lê Bá X Ph, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2018, tôi không yêu cầu chị Th phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Vợ chồng tôi không có tài sản gì chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

*** Theo bị đơn - chị Nguyễn Thị Th trình bày:**

Về hôn nhân: Tôi và anh Lê Bá T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, ngày 07/3/2019 được UBND xã Ch L cũ, (nay là xã Tr L), huyện Hậu Lộc cấp đăng ký kết hôn. Trước thời điểm đăng ký kết hôn, vợ chồng tôi chung sống hạnh phúc được gần một năm, bắt đầu từ năm 2017. Sau thời điểm vợ chồng kết hôn và sau khi sinh cháu Lê Bá X Ph, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do mỗi lần anh T uống rượu về thương xuyên đập phá đồ đạc, chửi bới tôi, thậm chí anh T còn đánh đập tôi ngay khi tôi mang thai. Ngoài ra trong cuộc sống, anh T không có chính kiến, thường nghe lời bố mẹ chồng và gia đình nhà chồng nên hắt hủi tôi. Tôi cũng đã cố gắng để vợ chồng hàn gắn mối quan hệ nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh T làm đơn xin ly hôn tôi, tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ được nên tôi cũng thống nhất xin được thuận tình ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Lê Bá X Ph, sinh ngày 03/8/2018. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân cháu Ph đang ở với anh Tâm. Ly hôn, quan điểm của tôi là đề nghị Tòa án giao cháu Lê Bá X Ph cho tôi chăm sóc, nuôi dưỡng vì hiện nay cháu Ph đang còn nhỏ rất cần sự quan tâm, chăm sóc tỉ mỉ của người mẹ. Tôi không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Vợ chồng tôi không có sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

*** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

+ Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự thủ tục từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình ban đầu giải quyết bị đơn chị Nguyễn Thị Th đã cơ bản chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình nhưng tại thời điểm chuẩn bị xét xử chị Th không hợp tác, vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã lập biên bản và Niêm yết tại địa phương xã Tr L, huyện Hậu Lộc.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Bá T

- Về hôn nhân: Xử cho anh Lê Bá T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Th.

- Về con chung: **Giao Lê Bá X Ph, sinh ngày 03/8/2018 cho anh Lê Bá T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện tại anh T không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.**

- Về tài sản công nợ: **Chị Th và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.**

- Về án phí: Anh Tâm phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Ý kiến của đương sự, của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa anh Lê Bá T và chị Nguyễn Thị Th, các đương sự có địa chỉ tại thôn Ph M, xã Tr L, huyện Hậu Lộc, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng cho hai bên đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Th và anh T đều có mặt viết bản tự khai và tham gia các phiên công khai chứng cứ và hòa giải, quá trình hòa giải các đương sự không thống nhất được với nhau về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tại thời điểm chuẩn bị xét xử chị Th không có mặt tại địa phương, nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại địa phương theo quy định.

Ngày 22/3/2021 Tòa án đã mở phiên tòa để xét xử vụ án, nhưng chị Th vắng mặt, nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa và tiếp tục mở phiên tòa lần thứ hai vào ngày 14/4/2021, chị Th vẫn tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị Th.

[3]. Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Anh Lê Bá T và chị Nguyễn Thị Th kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, khi cưới được UBND xã Ch L, (này là xã Tr L) cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 07/3/2019 là hôn nhân hợp pháp.

Trước khi kết hôn anh T và chị Th đã có thời gian chung sống hạnh phúc và sinh được một con chung với nhau.

Sau khi đăng ký kết hôn cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Theo anh T nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Th thường xuyên chơi bời, bài bạc, không lo làm ăn nên dẫn đến bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng vẫn không có kết quả. Theo chị Th nguyên nhân mâu thuẫn là do mỗi lần anh T uống rượu về nhà đập phá đồ đạc, chửi bới và đánh đập chị thậm tệ, kể cả khi chị đang mang thai. Ngoài ra trong cuộc sống, anh T không có chính kiến, thường nghe lời bố, mẹ chồng và gia đình nên hắt hủi chị. Chị cũng đã cố gắng chịu đựng để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, nhưng mâu thuẫn cứ kéo dài, tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phân tích, động viên anh T và chị Th nên bỏ qua những mâu thuẫn trong cuộc sống để vợ chồng quay về đoàn tụ, nhưng anh T xét thấy tình cảm giữa anh và chị Th không thể hàn gắn được nữa, nên anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Th, về phía chị Th cũng đồng ý ly hôn với anh T.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Th và anh T xuất phát từ hai phía không hiểu và thông cảm cho nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, hai bên không tìm được tiếng nói chung, không có hướng giải quyết, nên phải sống ly thân nhau từ tháng 8/2020 đến nay.

Như vậy, tình cảm giữa chị Th và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lê Bá T xin ly hôn đối với chị Nguyễn Thị Th là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung*: Anh Lê Bá T và chị Nguyễn Thị Th thống nhất: Vợ chồng có 01 con chung, cháu Lê Bá X Ph, sinh ngày 03/8/2018. Từ khi sinh ra đến nay cháu Ph vẫn ở với anh T và gia đình anh T. Vợ chồng ly hôn, chị Th và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Ph.

Xét thấy đề nghị của chị Th và anh T về việc nuôi con chung sau khi ly hôn là hoàn toàn chính đáng, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân & gia đình, con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, việc chị Th có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Ph là phù hợp với quy định của pháp luật, nhưng hiện tại chị Th không có mặt tại địa phương, và vắng mặt tại phiên tòa. Nên HĐXX không thể tiếp tục xem xét nguyện vọng được nuôi con chung của chị Th. Trong khi đó anh T cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Ph, mặt khác lâu nay cháu Ph vẫn đang ở với anh T. (Theo biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân và việc chăm sóc con chung tại địa phương nơi cháu Ph đang sinh sống) thấy rằng cháu Ph được anh T chăm sóc rất tốt, để đảm bảo sự ổn định tâm lý cuộc sống của cháu Ph. HĐXX chấp nhận đề nghị của anh T, giao cháu Lê Bá X Ph cho anh T tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh T không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh, nên HĐXX miễn xét.

Nếu sau này chị Th có nguyện vọng về việc thay đổi người nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, thì giành cho chị Th quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

- *Về tài sản và công nợ*: Chị Th và anh T thống nhất: Vợ chồng không có tài sản gì chung, không vay nợ ai và cũng không có tài sản gì cho ai vay, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về án phí: Buộc anh Lê Bá T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

***Áp dụng**: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

***Xử:** Vắng mặt chị Nguyễn Thị Th

- Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lê Bá T về việc “Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn”.

- Về hôn nhân: Cho anh Lê Bá T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Th.

- Về con chung: Giao **cháu** Lê Bá X Ph, sinh ngày 03/8/2018 **cho anh Lê Bá T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.**

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Hiện tại anh T không yêu cầu chị Thúy phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh.

Chị Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

***Về án phí:** Anh Lê Bá T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà anh T đã nộp theo biên lai thu số: AA/2019/0008314, ngày 05/10/2020 của chi Cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

***Về quyền kháng cáo:** Anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc) ngày bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

**Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7A và 9 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hậu Lộc;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- UBND xã Tr L;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Chuyên